Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI 19: BẠN TRONG NHÀ**

# **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

# ***(15 phút)***

*GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ các con vật ở SHS trang 3, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:*



- *Bài tập 1: Hãy gọi tên các con vật dưới đây, nói điều em biết về các con vật đó?*

+ GV mời một nhóm (2 HS) chỉ hình và nói tiếp nối.

+ HS trả lời:

*(1): Đây là con hổ. Hổ sống trong rừng. Nó là con vật rất hung dữ.*

*(2): Đây là con gấu. Gấu sống trong rừng. Trong nhiều phim, nó rất hiền. Nhưng thực ra, nó rất hung dữ.*

*(3): Đây là sư tử. Nó rất hung dữ.*

*(4): Đây là bò và bê. Mẹ bò và con là bê đang gặm cỏ non.*

*(5) : Đây là hươu cao cổ. Cổ nó rất dài. Nó thường sống ở châu Phi. Nó rất hiền.*

*(6): Đây là gà trống, gà mái và đàn gà con. Người ta nuôi gà để lấy trứng và thịt.*

*(7): Đây là con lợn (heo). Lợn được nuôi rất nhiều ở quê. Người ta thường nuôi lợn để ăn thịt.*

*(8): Đây là chim bồ câu. Chim bồ câu có thể giúp con người đưa thư.*

*(9): Đây lả vịt mẹ và vịt con. Vịt thích bơi lội dưới ao. Người ta thường nuôi vít để lấy trứng và thịt.*

*(10): Đây là con chó. Chó là bạn rất gân gũi với con người.*

+ GV nhận xét, đánh giá.

*- Bài tập 2: Xếp tên các con vật trên thành 2 nhóm:*

a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi).

b) Những con vật không được nuôi trong nhà.

+ GV mời đại diện 2 HS trả lời:

+ HS trả lời:

*a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi): gà, bò, bê, vịt, bồ câu, lợn, chó.*

*b) Những con vật không được nuôi trong nhà (động vật hoang dã): gấu, sư tử, hổ, hươu cao cổ.*

*- GV giới thiệu bài học:* *Bài học này sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về những người bạn trong nhà. Chắc các em đã đoán được bạn trong nhà là những ai. Đó chính là những con vật được con người nuôi trong nhà như: con gà, con vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, con chó, con mèo, con trâu, con bò, con ngựa,... Tuổi thơ của thiếu nhi không thể thiếu các vật nuôi trong nhà. Có những người bạn này trong nhà, cuộc sống của các em sẽ thêm vui.*

# **BÀI ĐỌC 1: ĐÀN GÀ MỚI NỞ**

# ***(55 phút)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Tốc độ đọc 70 tiếng/phút.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.
* Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời CH Thế nào?.
* Luyện tập về dấu phẩy.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được một bài thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Yêu quý những vật nuôi trong nhà.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng các CH, BT.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SHS.
* VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Bài thơ các em học hôm nay viết về một loài vật được nuôi trong nhà. Đó là bài Đàn gà mới nở. (GV chỉ tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ mẹ con đàn gà). Qua bài thơ, các em sẽ thấy đàn gà mới nở đẹp và đáng yêu như thế nào, chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc, bảo vệ ra sao.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Đàn gà mới nở SHS trang 4 với giọng đọc âu yếm, vui tươi.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc âu yếm, vui tươi. Hai khổ thơ cuối đọc với nhịp trải dài tả vẻ đẹp của đàn gà con, niềm hạnh phúc của mẹ con gà trong buổi trưa thanh bình.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối hai dòng thơ một. GV chỉ định một HS đầu bàn / đầu dãy đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lông vàng, yêu chú lắm, đi lên, líu ríu lăn tròn, mát dịu, đôi cánh, ngẩng đầu, thong thả, hòn tơ, lăn tròn, gió mát...*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ.  + GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 4.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 4.  + HS1 (Câu 1): *Tìm những khổ thơ tả:*  *a. Một chú gà con.*  *b. Đàn gà con và gà mẹ.*  + HS2 (Câu 2): *Gà mẹ làm gì để che chở cho gà con?*  + HS 3 (Câu 3): *Hãy tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con?*  - GV yêu cầu từng cặp HS: em hỏi - em đáp, trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Khổ thơ cuối tả cảnh mẹ con gà làm gì?*  - GV chốt lại nội dung bài thơ và hỏi HS: *Qua bài thơ', các em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục đích:** HS tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, đặt được dấu phẩy vào đúng vị trí trong câu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi phần Luyện tập SHS trang 5.  + HS1 (Câu 1): *Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong những câu sau:*  *Lông/vàng/mát dịu*  *Mắt/đen/sáng ngời*  + HS2 (Câu 2): *Các từ nói trên trả lời cho câu hỏi nào? Trong các câu trên, chúng được dùng để tả những gì?*  + HS3 (Câu 3): *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?*  *Gà lợn trâu bò,...là những vật nuôi trong nhà.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  - GV mời đại diện một số HS báo cáo kết quả làm bài tập.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**  - GV yêu cầu mỗi tổ tiếp nối nhau đọc 1 khổ thơ của bài Đàn gà mới nở.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài thơ; tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu thơ tả đàn gà mới nở.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Bồ câu tung cánh.* | - HS quan sát tranh, lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa:  *+ Líu ríu chạy: chạy như dính chân vào nhau.*  *+ Hòn tơ: cuộn tơ (tơ: sợi rất mảnh, mượt).*  *+ Dập dờn: chuyển động lúc lên lúc xuống nhịp nhàng.*  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Khổ thơ 1 tả một chú gà con. Các khổ thơ 2, 3, 4, 5 tả đàn gà con và gà mẹ.*  *+ Câu 2: Khi ngẩng đầu nhìn lên, thoáng thấy bóng bọn diều, bọn quạ, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Khi lũ diều, quạ đã đi, nguy hiểm đã qua, gà mẹ thong thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.*  *+ Câu 3: Những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con: Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời. Đàn con bé tí, líu ríu chạy sau. Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.*  - HS trả lời: Khổ thơ cuối tả cảnh *mẹ con gà ngủ trưa. Đàn gà con ngủ trưa trong đôi cánh của mẹ. Chỉ nhìn thấy một rừng chân của gà con dưới bụng gà mẹ.*  - HS trả lời: *Qua bài thơ em hiểu nội dung bài thơ là đàn gà mới nở rất đáng yêu. Chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc., che chợ, bảo vệ*.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  -HS đọc yêu cầu BT  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Các từ chỉ đặc điểm: vàng, mát dịu, đen, sáng ngời.*  *+ Câu 2: Các từ vàng, mát dịu, đen, sáng ngời đều trả lời cho câu hỏi Thế nào?: Lông thế nào? Mắt thế nào? Chúng được dùng đế tả bộ lông và đôi mắt của chú gà con.*  *+ Câu 3: Gà, lợn, trâu, bò,... là những vật nuôi trong nhà. Dấu phẩy trong câu trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ có cùng nhiệm vụ trong câu: gà - lợn - trâu - bò; giúp câu văn dễ hiểu, dễ đọc.*  - HS đọc bài.  - HS chuẩn bị bài mới ở nhà. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
* Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; điền dấu hỏi, dấu ngã.
* Biết viết chữ P viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Phố phường tấp nập, đông vui* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện sự kiên nhẫn, cẩn thận**.**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Phần mềm hướng dẫn viết chữ hoa.
* Mẫu chữ P viết hoa đặt trong khung chữ. Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở Luyện viết 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nề nếp học tập cho các em.  - GV nhắc nhở HS cần kiên nhẫn, cẩn thận khi làm bài tập.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  + GV nêu yêu cầu của bài tập: *Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).*  + GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  + GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại bài thơ.  + GV hướng dẫn HS hiểu về bài thơ: *Bài thơ kể chuyện một chú mèo con rất ngộ nghĩnh, đáng yêu: Một buổi trưa, chú mèo con tự rình bắt cái đuôi của mình, vồ phải, vồ trái, đuôi chạy vòng quanh, mèo không bắt được đuôi. Cuối cùng, mệt quá, nó ôm đuôi ngủ khì.*  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở?*  + GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chờn vờn, tất bật, ngủ khì,...*  - GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.  + GV Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV hướng dẫn HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** HS điền được chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố; giải đố.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của bài tập:  *a. Chữ l hay n:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  *b. Dấu hỏi hay dấu ngã:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: *điền vào chồ trống chữ l hay n hoặc bổ sung dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm để hoàn chỉnh các câu đố, giải đố.*  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các khổ thơ đã điền chữ, dấu thanh hoàn chỉnh. Nói lời giải câu đố.  - GV giải thích thêm cho HS: *Con voi có vòi là cái mũi rất dài, có thể dùng để cuốn đồ vật, cây cối, hút nước và cũng dùng làm vũ khí tự vệ.*  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoặc dấu thanh hoàn chỉnh.  **Hoạt động 3: Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn (Bài tập 3)**  **a. Mục tiêu:** HS chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn để điền vào ô trống.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.  - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các từ ngữ sau khi đã điền.  **Hoạt động 4: Viết chữ P hoa (Bài tập 4)**  **a. Mục tiêu:** HS nghe hướng dẫn quy trình viết chữ P hoa và viết chữ P hoa vào vở Luyện viết.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  + GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ P hoa cao mấy li, có mấy ĐKN?*  + GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  • Nét 1: Móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở chữ hoa B).  • Nét 2: Cong trên (hai đầu nét lượn vào trong không đều nhau ).  + GV chỉ dẫn HS viết:  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái để viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.  • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên, cuối nét lượn vào trong; dừng bút gần ĐK 5. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  • Chú ý: Độ cong ở hai đầu của nét cong trên không đều nhau, phần cong bên trái rộng hơn phần cong bên phải.  - GV viết mẫu chữ P hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp.  - GV yêu cầu HS viết chữ P hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng *Phố phường tấp nập:* Độ cao của các chữ cái: Chữ P hoa (cỡ nhỏ), các chữ h, g cao 2.5 li. Chữ p, đ 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Những chữ còn lại (ô, ư, ơ, â,...) cao 1 li; Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô; dấu huyền đặt trên ơ...  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài, nêu nhận xét, rút kinh nghiệm cho HS.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  **-** GV nhận xét tiết học, nhắc nhở chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, viết phần bài ở nhà. | - HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: *Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lên bảng làm bài:  *+ là, Nào, lại, lim, lùng, Giải câu đố: chim cú mèo.*  *+ mũi thõng, dẻo, chẳng. Giải câu đố: con voi.*  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, đọc bài.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. lặng lẽ, nặng nề, lo lắng, no đủ*  *b. vẽ tranh, vẻ mặt, cửa mở, mỡ gà.*  - HS trả lời: *Chữ P hoa cao 5 li, có 6 ĐKN.*  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, quan sát và tiếp thu.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI ĐỌC 2: BỒ CÂU TUNG CÁNH**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Tốc độ đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về đặc điểm của chim bồ câu; hiểu những thông tin văn bản cung cấp về chim bồ câu.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết đặt và trả lời câu hỏi về đặc điểm vật nuôi; hỏi đáp về vật nuôi theo mẫu Ai thế nào?

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu quý bồ câu, yêu quý vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra HS đọc bài Đàn gà mới nở và trả lời câu hỏi về bài đọc.  - GV giới thiệu bài học:*Bồ câu là một vật nuôi gần gũi với con người. Từ cách đây 5 000 năm, bồ câu đã được con người đưa về nuôi. Bài Bồ câu tung cánh kể về những đặc điểm đáng quý của loài chim bồ câu.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản Bồ câu tung cánh SHS trang 7 với giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *Nguyễn Chích, diều.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:  + HS1: từ đầu đến “cho con”  + HS2: tiếp theo đến “quan trọng”.  + HS3 đoạn còn lại.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *chim non, ki-lô-mét, huấn luyện.*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn văn.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 7.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 7.  + HS1 (Câu 1): *Chim bồ câu ấp trứng, nuôi con mới nở như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Vì sao người ta dùng bồ câu để đưa thư?*  + HS3 (Câu 3): *Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đánh giặc như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt lại nội dung bài đọc:*Bài đọc cung cấp những thông tin về tổ tiên của bồ câu; về đặc điểm ấp trứng, nuôi con của bồ câu; sự thông minh của bồ câu.*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS đặt được câu hỏi cho các từ ngữ in đậm; hỏi đáp về vật nuôi theo mẫu câu gợi ý.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:*  a*.* ***Bồ câu*** *rất thông minh.*  *b. Bồ câu* ***rất thông minh.*** C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  + HS2 (Câu 2): *Xem hình ở trang 3, hỏi đáp với các bạn về vật nuôi theo mẫu sau:*  - GV nhắc HS*: chỉ hỏi đáp về vật nuôi (gà, bò, bẽ, vịt, bồ câu, lợn, chó), không hỏi đáp về động vật hoang dã.*  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **III. CỦNG CỔ, DẶN DÒ**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài Bồ câu tung cánh,  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đọc; tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu văn miêu tả về bồ câu. | - HS đọc bài, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa:  *+ Nguyễn Chích (1382-1448): một vị tướng nổi tiếng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, đánh đuổi quân Minh (Trung Quốc), giải phóng đất nước.*  *+ Diều: bộ phận chứa thức ăn, phình ra ở đoạn dưới cổ các loài chim.*  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Chim bồ câu ấp trứng nuôi con mới nở bằng cách chim bố mẹ thay nhau ấp trứng. Khi chim non ra đời, bố mẹ không mớm mồi mà mớm sữa chứa trong diều cho con.*  *+ Câu 2: Người ta dùng bồ câu để đưa thư vì bồ câu rất thông minh, chúng có thể bay xa tới 1800 km nhưng dù bay xa đến đâu chúng vẫn nhớ đường về.*  *+ Câu 3: Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đưa tin, góp phần đánh thắng nhiều trận quan trọng*.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, làm bài.  - HS trình bày:  Câu 1: a*. Bồ câu rất thông minh -> Con gì rất thông minh?*  *b) Bồ câu rất thông minh. -> Bồ câu thế nào?*  *Câu 2: a) - Con gì béo múp míp?*  *Con lợn béo múp míp.*  *b) - Con lợn thế nào?*  *Con lợn béo múp míp.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT TRANH ẢNH VẬT NUÔI**

# ***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự.
* Biết ghi lại những điều em quan sát được, nghe được về một vật nuôi qua tranh ảnh, hỏi thêm thầy cô giáo. Nói lại được rõ ràng, sinh động những gì em đã ghi chép.
* Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Giao tiếp chủ động, tự tin. Hăng hái và mạnh dạn nói lại những điều mình đã quan sát, nghe thấy và ghi lại.

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu quý loài vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để trình chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ cùng thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự. Các em cũng sẽ luyện tập quan sát và ghi lại kết quả quan sát một vật nuôi qua tranh ảnh (hình dáng, đặc điểm màu lông, đôi mắt,...). Từ đó, nói lại những gì em quan sát được, nghe được và ghi chép lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người giới thiệu hay về vật nuôi.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong 3 tình huống được đưa ra.  **b. Mục tiêu:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của câu hỏi 1: Cùng bạn thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong các tình huống sau:  *a. Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *b. Bác hàng xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *c. Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp. Hỏi và đáp lời khen, lời an ủi.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2: Quan sát tranh, ảnh vật nuôi và ghi chép**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát tranh, ảnh vật nuôi và ghi lại kết quả quan sát theo gợi ý.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập 2 và phần gợi ý: *Quan sát tranh ảnh vật nuôi:*  *a. Mang đến lớp tranh, ảnh một vật nuôi mà em yêu thích.*  *b. Quan sát tranh, ảnh và ghi lại kết quả quan sát:*  *Gợi ý:*  *- Đó là tranh, ảnh con vật gì?*  *- Trong tranh, ảnh, con vật đang làm gì?*  *- Em thấy con vật thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh, ảnh đó?*  + GV yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trong SGK: con cá vàng, con ngan (vịt xiêm), con chó.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  + GV yêu cầu HS đặt lên bàn tranh, ảnh đã mang đến lớp. HS nào không mang tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh một vật nuôi trong SGK.  + GV mời một số HS tiếp nối nhau nói tên con vật sẽ được giới thiệu: mèo, gà, vịt, hay trâu, bò,...  - GV khen ngợi, khuyến khích nếu HS quan sát kĩ, ghi được nhiều ý.  - GV mời một số HS nói lại kết quả quan sát kèm tranh, ảnh con vật  - GV, HS khác nhận xét, đánh giá.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV khen ngợi những HS biết quan sát, ghi chép những gi đã quan sát; có lời giới thiệu tranh ảnh vật nuôi hấp dẫn.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn dựa vào kết quả quan sát và trao đổi; tìm sách báo chuẩn bị cho tiết học sách báo viết về vật nuôi. Nếu không tìm được sách báo đúng chủ điểm, các em có thể mang đến lớp sách báo có nội dung khác. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp.  - HS trình bày:  a*) Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *HS 1: Con mèo nhà bạn xinh quá!*  *HS 2: Cảm ơn bạn. Đúng là nó rất xinh và đáng yêu!*  *b) Bác hàng xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *HS 1 (bác hàng xóm): Đàn gà mới nở nhà cháu mau lớn quá. Cháu thật khéo chăm!*  *HS 2: Cảm ơn bác. Cháu cho chúng ăn thức ăn sạch và cho ăn đều đặn đấy ạ.*  *c) Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  *HS 1: Mẹ đừng buồn. Bác sĩ thú y sẽ đến tiêm thuốc cho lợn. Nó sẽ khỏi mẹ ạ.*  *HS 2 (mẹ): Mẹ cũng mong thế lắm, con ạ.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trình bày.  *Đây là mèo Bông nhà mình. Nó đang ngồi trên sân. Lông nó vàng, mắt nó tròn long lanh. Hai tai luôn vểnh lên nghe ngóng. Người nó giống như một nắm bông nên mình rất thích ôm nó. Mình đặt tên cho bức ảnh là mèo Bông của em.*  - HS lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ TRANH ẢNH VẬT NUÔI**

# ***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS viết được đoạn văn 4-5 câu về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi của tiết học trước.
* Biết trang trí cho đoạn viết bằng tranh, ảnh con vật em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Đoạn viết có cảm xúc, khá trôi chảy.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Tự tin bày tỏ những gì đã quan sát, ghi chép.

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu quý loài vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để trình chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi từ tiết trước. Chúng ta sẽ xem bạn nào có đoạn viết hay, trôi chảy, giàu cảm xúc.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi**  **a. Mục tiêu:** HS đọc mẫu chưa đầy đủ trong SHS trang 9, viết 4-5 câu văn về tranh (ảnh) vật nuôi mà em thích; trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu thầm, vẽ hoặc cắt dán.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu của bài tập, đọc mẫu chưa đầy đủ trong SHS trang 9: *Dựa vào kết quả quan sát và trao đổi ở tiết học trước, hãy viết 4-5 câu về tranh (ảnh) vật nuôi em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  - GV hướng dẫn HS:  *+ Chú ý viết tự nhiên và sáng tạo. Nhớ đặt tên cho đoạn văn, trang trí đoạn văn bằng tranh, ảnh vật nuôi em sưu tầm, cắt dán hoặc tự vẽ ở nhà hoặc vẽ trong tiết*  *+ Đề bài yêu cầu các em viết 4-5 câu. Đó là yêu cầu tối thiểu. Các em có thể viết 4-5 câu, cũng có thể viết nhiều hơn 5 câu.*  - GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về con vật nào. Dựa theo gợi ý, nói lại những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh và ghi chép về con vật đó ở tiết học trước.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT. Trang trí đoạn viết.  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài làm.  - GV chữa một số bài làm của HS (về chính tả, từ, câu,….); khen ngợi những đoạn viết đúng, hay, ít lỗi, trình bày đẹp.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Đọc sách báo viết về vật nuôi. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm mẫu.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  *Đây là tranh tôi vẽ một con bò sữa. Nó đang ăn cỏ. Da con bò này màu trắng khoang đen. Bụng nó có nhiều núm vú. Mắt nó rất hiền. Cái đuôi dài cứ quất lên lưng để đuổi ruồi.*  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS thực hiện. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ VẬT NUÔI**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.
* Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tôc độ đọc phù họp với lớp 2).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.
* Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

**3. Phẩm chất**

* Biết tự tìm sách báo mang đến lớp; hình thành được thói quen tự đọc sách báo.
* Yêu mến, có ý thức bảo vệ các loài vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để trình chiếu.
* Một số đầu sách hay, phù hợp với tuồi thiếu nhi. Hình thành một giá sách, một thư viện mini của lớp.
* Truyện đọc lớp 2 - NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
* Sổ tay hoặc Phiếu đọc sách để ghi chép.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học:*Tiếp nối các bài học ở tập 1, cứ 2 tuần học, các em sẽ có 2 tiết Tự đọc sách báo. Trong tiết học hôm nay, các em đã mang đến lớp sách báo viết về vật nuôi; các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo viết về vật nuôi; đồng thời trao đổi với các bạn về những thông tin mình đọc được.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**  **a. Mục tiêu:** HS đọc yêu cầu bài học: bày trước mặt sách báo mình mang đến lớp; giới thiệu với các bạn sách báo của mình; HS đọc bài mẫu; đọc lại cho các bạn nghe một truyện em yêu thích.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SHS, nghe 3 bạn đọc nối tiếp 3 yêu cầu của tiết học.  - HS1 (Câu 1): *Em hãy mang đến lớp một quyển sách hoặc bài báo viết về vật nuôi. Giới thiệu sách, báo với các bạn.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: yêu cầu HS bày trước mặt sách, báo mang đến lớp (truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh,...)  + GV khen ngợi những HS tìm đúng sách báo có chủ điểm viết về vật nuôi. Tuy nhiên, GV vẫn chấp nhận những HS mang đến lớp sách viết về nội dung khác nhưng bổ ích và phù hợp với thiếu nhi.  - GV mời một số HS giới thiệu, làm mẫu với các bạn sách của mình theo gợi ý: *tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.*  - HS2 (Câu 2): *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo). Viết vào vở hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay hoặc những điều cần nhớ, những nhận xét của em.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  + GV hướng dẫn HS: Đây là bài đọc giới thiệu những thông tin thú vị về tiếng nói của một số vật nuôi (mèo, thỏ, gà).  - HS3 (Câu 3): *Đọc lại (hoặc kể) cho các bạn nghe một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo em thích.*  **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  **a. Mục tiêu:** HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẩu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu văn đáng nhớ.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc.  - GV nhắc HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẩu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu vãn đáng nhớ; suy nghĩ, cảm nhận của mình.  - GV đi tới từng bàn giúp đỡ HS.  - GV yêu cầu HS đọc sách.  **Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe**  **a. Mục tiêu:** HS đọc một đoạn hoặc một mẩu chuyện ngắn; cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV nhắc nhở các nhóm tự đọc sách cần tiếp tục hỗ trợ nhau: trao đổi sách báo, cùng đi thư viện,... Mời HS đăng ký đọc trước trong tiết học sau.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học mở đầu chú điểm Gắn bó với con người. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chuẩn bị sách.  - HS giới thiệu sách; các HS khác lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS đọc chuyện trước lớp.  - HS đọc chuyện  - HS đặt câu hỏi.  - HS bình chọn.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện. |